

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2025/DS-PT
Ngày: 12 - 9 - 2025
V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố
văn bản công chứng vô hiệu.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Xô

Bà Phạm Phong Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Khang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2023/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P (nay là Tòa án nhân dân Khu vực M – Lâm Đồng) bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐ-PT ngày 03/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2025/QĐ-PT ngày 10/6/2025, Thông báo số 89/TB-TA ngày 23/6/2025, Thông báo số 57/2025/TB-TA ngày 22/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 212/2025/QĐ-PT ngày 12/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Khương Thị Thanh Q, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 196 khu 1, ấp NH, xã XD, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: Tổ 6, ấp NH, xã XB, huyện CM, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quang V, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 558B CMTT, thôn VX 1, xã DL, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/11/2022).

- Bị đơn: Văn phòng công chứng Đ; Địa chỉ: Số 31 TQC, phường TT, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: Số 31 Trần Quý Cáp, khu phố 6, phường Đức Long, thành phố P, tỉnh Bình Thuận).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Đình P – Trưởng Văn phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh V1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố TL, phường HT, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2025).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị Thảo N, sinh năm 1989
2. Cháu Nguyễn Tường L, sinh năm 2014
3. Cháu Nguyễn Nguyên L1, sinh năm 2019

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Tường L và cháu Nguyễn Nguyên Lam: Bà Huỳnh Thị Thảo N, sinh năm 1989 (là mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 22, phường P, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: Khu phố 2, phường BH, thành phố P, tỉnh Bình Thuận).

4. Ông Nguyễn Hoài N1, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 11 thôn BT, xã BB, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: Số 11 thôn BB, xã PRT, huyện BB1, tỉnh Bình Thuận).

5. Ông Đinh Đình P, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường P, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: Khu phố 2, phường Đức Thắng, thành phố P, tỉnh Bình Thuận).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh V1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố TL, phường HT, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2025).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Khương Thị Thanh Q.

Tại phiên tòa, có mặt ông Đặng Quang V và ông Nguyễn Anh V1; những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Khương Thị Thanh Q và ông Đặng Quang V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 09/12/2021, bà Khương Thị Thanh Q cho ông Nguyễn Lê Cát T vay 2.000.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản cá nhân ngân hàng của ông T.

Ngày 23/01/2022, ông T chết không để lại di chúc. Bà Q đã nhiều lần yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Q số tiền mà lúc còn sống ông T đã vay để làm ăn. Tuy nhiên, những người này không đồng ý và không có thiện chí trả tiền cho bà Q.

Ngày 25/3/2022, bà Q đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Thảo N là vợ của ông T, các con của ông T (cháu Nguyễn Tường L và cháu Nguyễn Nguyên L1) và ông Nguyễn Hoài N1 là cha của ông T phải thực hiện nghĩa vụ do ông T chết để lại, liên đới trả cho bà Q số tiền 2.000.000.000 đồng. Vụ án đã được Tòa án thụ lý. Hiện nay, vụ án của bà Q

vẫn được giải quyết theo trình tự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, trong quá trình vụ án đang được giải quyết thì bà Huỳnh Thị Thảo N và các đồng thừa kế hàng thứ nhất của ông T đã có hành vi làm chuyển dịch quyền sở hữu tài sản là khối di sản do ông T chết để lại; cụ thể: thực hiện thủ tục khai nhận di sản tại Văn phòng công chứng Đ theo Văn bản khai nhận di sản đã được công chứng số 1419, quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/6/2022.

Ngoài các di sản do ông T để lại nói trên, bà N và những đồng thừa kế cũng không còn tài sản nào khác để đảm bảo thi hành án. Việc làm này của bà N và những đồng thừa kế đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều này chứng tỏ bà N và những đồng thừa kế đã có hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà Q.

Nay bà Q yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản khai nhận di sản đã được công chứng số 1419, quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/6/2022 vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ với bên thứ ba. Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu thì nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà Vũ Thanh Huyền T1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Vào ngày 20/4/2022, bà Huỳnh Thị Thảo N có đến Văn phòng công chứng Đ yêu cầu công chứng việc khai nhận di sản do ông Nguyễn Lê Cát T chết để lại.

Sau khi xem xét và hướng dẫn bà N bổ sung một số giấy tờ liên quan đến việc khai nhận di sản. Bà N đã bổ sung đầy đủ điều kiện công chứng nên Văn phòng tiếp nhận để thực hiện việc thụ lý văn bản khai nhận di sản:

- Về người yêu cầu công chứng theo Điều 47 Luật Công chứng năm 2014 là đúng, là cá nhân có năng lực hành vi dân sự.

- Về việc công chứng văn bản khai nhận di sản theo Điều 58 Luật Công chứng năm 2014, trong quá trình niêm yết tại xã, phường không nhận được bất cứ tranh chấp hay khiếu nại nào thể hiện 03 văn bản về việc niêm yết thụ lý công chứng văn bản khai nhận di sản tại Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố P; Ủy ban nhân dân phường BH, thành phố P và Ủy ban nhân dân xã PRT, huyện BB1 từ ngày 16/5/2022 đến ngày 31/5/2022.

- Về thủ tục công chứng thực hiện đúng và đầy đủ theo Điều 40, Điều 41 Luật Công chứng năm 2014.

- Theo Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự thì chủ thể có năng lực dân sự và tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, mục đích của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

- Theo Điều 650 Bộ luật Dân sự 2015 thì ông T chết không để lại di chúc nên bà N là vợ, ông N1 là cha và 02 con ruột là Nguyễn L1 và Tường L là người thừa kế theo pháp luật theo Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015.

- Trong thời gian thực hiện khai nhận di sản, Văn phòng công chứng không nhận được bất kỳ đơn khiếu nại hay tố cáo nào, trên hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực cũng không có thông tin ngăn chặn.

- Văn bản chấp nhận của ngân hàng xác nhận tài sản thế chấp cho bà Huỳnh Thị Thảo N để thực hiện việc khai nhận di sản thừa kế số 15/CNBTTN-PT2.

- Theo Điều 615 Bộ luật Dân sự 2015 thì thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại thì những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

- Về thông báo thụ lý vụ án số 105/TB-TLVA ngày 27/4/2022 chưa được xét xử và cũng chưa có quyết định hay bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án vào thời điểm văn phòng thực hiện việc niêm yết văn bản khai nhận di sản.

Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Tòa án công nhận Văn bản khai nhận di sản số 1419, quyển số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Đ chứng nhận ngày 24/6/2022 là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của pháp luật; đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà Vũ Thanh Huyền T1 là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Đình P trình bày:

Thống nhất với toàn bộ ý kiến của bị đơn là Văn phòng công chứng Đ và không bổ sung ý kiến gì thêm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thảo N, cháu Nguyễn Tường L, cháu Nguyễn Nguyễn L1 (do bà Huỳnh Thị Thảo N là mẹ ruột đại diện) và ông Nguyễn Hoài N1 đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến, cũng như cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2023/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P (nay là Tòa án nhân dân Khu vực M – Lâm Đồng) đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 11 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 315, Điều 656 của Bộ luật Dân sự; Điều 57 và Điều 58 của Luật Công chứng; Khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Khương Thị Thanh Q đối với Văn phòng công chứng Đ, về việc yêu cầu tuyên bố Văn bản khai nhận di sản đã được công chứng số 1419, quyển số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày

24/6/2022 tại Văn phòng công chứng Đ vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ với bên thứ ba.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/8/2023, nguyên đơn bà Khương Thị Thanh Q kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Đặng Quang V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Khương Thị Thanh Q giữ nguyên đơn kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì:

Thứ nhất, tại thời điểm Văn phòng công chứng chứng nhận văn bản khai nhận di sản thừa kế, các đương sự không xuất trình được bản chính các giấy chứng nhận liên quan đến tài sản yêu cầu công chứng, nhưng Văn phòng công chứng vẫn chứng nhận văn bản khai nhận di sản thừa kế là vi phạm khoản 3 Điều 40, Điều 41 Luật Công chứng năm 2014.

Thứ hai, vào ngày 20/6/2022, Ngân hàng TMCP Công thương – Chi nhánh Bình Thuận chỉ xác nhận tài sản đang thế chấp chứ không đồng ý cho bà Khương Thị Thanh Q khai nhận di sản thừa kế.

Thứ ba, tại thời điểm Văn phòng công chứng chứng nhận văn bản khai nhận di sản thừa kế, bà Khương Thị Thanh Q đã khởi kiện bà Huỳnh Thị Thảo N thực hiện nghĩa vụ về tài sản do ông Nguyễn Lê Cát T chết để lại và đã được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết, nhưng bà Q vẫn đi khai nhận di sản thừa kế là nhằm trốn tránh nghĩa vụ.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Văn phòng công chứng Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Đình P đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Khương Thị Thanh Q, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2023/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P (nay là Tòa án nhân dân Khu vực M – Lâm Đồng) và buộc bà Khương Thị Thanh Q chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thảo N, cháu Nguyễn Tường L, cháu Nguyễn Nguyên L1 và ông Nguyễn Hoài N1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng

mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này, như đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ông Nguyễn Lê Cát T chết ngày 23/01/2022, không để lại di chúc. Ông T là chồng của bà Huỳnh Thị Thảo N; vợ chồng ông T, bà N có 02 con chung là các cháu Nguyễn Tường L, Nguyễn Nguyên L1; cha mẹ của ông T là ông Nguyễn Hoài N1, bà Lê Thị H (bà H chết vào ngày 10/01/1996). Sau khi ông T chết, ông Nguyễn Hoài N1 có văn bản từ chối nhận di sản đã được Văn phòng công chứng Đ chứng nhận số 0914, quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/5/2022. Vì vậy, bà Ng, cháu Tường L, cháu Nguyên L1 có quyền thỏa thuận phân chia di sản của ông T theo quy định tại Điều 656 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Tại thời điểm khai nhận di sản, do cháu Tường L và cháu Nguyên L1 là người chưa thành niên nên bà Huỳnh Thị Thảo N là mẹ ruột làm người đại diện theo pháp luật cho các cháu. Ngoài ra, di sản do ông T chết để lại đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận, nhưng Ngân hàng đã có văn bản số 15/CNBTTN-PT2 ngày 20/6/2022 gửi Văn phòng công chứng với nội dung xác nhận tài sản thế chấp để cho bà Huỳnh Thị Thảo N thực hiện việc kê khai di sản thừa kế; đồng thời Ngân hàng cũng đã cung cấp đầy đủ bản sao các hợp đồng thế chấp tài sản, các Giấy chứng nhận liên quan đến tài sản.

[2.3] Trước khi thực hiện việc công chứng, Văn phòng công chứng Đ đã tiến hành niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản theo đúng quy định tại Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố P; Ủy ban nhân dân phường BH, thành phố P và Ủy ban nhân dân xã PRT, huyện BB1 từ ngày 16/5/2022 đến ngày 31/5/2022. Trong quá trình niêm yết, Văn phòng công chứng Đ không nhận được thông tin gì về việc tranh chấp hay khiếu nại có liên quan đến tài sản đang tiến hành thủ tục khai nhận di sản thừa kế.

[2.4] Do đó, sau khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014, ngày 24/6/2022, Văn phòng công chứng Đ đã thực hiện thủ tục chứng nhận văn bản khai nhận di sản số 1419, quyển số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD.

[2.5] Ngoài ra, theo Điều 615 Bộ luật Dân sự 2015 quy định:

“1. Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được người quản lý di sản thực hiện theo thỏa thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại.

3. Trường hợp di sản đã được chia thì mỗi người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình đã nhận, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Do đó, nếu cho rằng ông Nguyễn Lê Cát T có nghĩa vụ về tài sản đối với mình thì bà Q có quyền làm đơn khởi kiện để được Tòa án giải quyết theo quy định, khi có bản án của Tòa án thì những người thừa kế của ông Nguyễn Lê Cát T sẽ thực hiện theo quy định nêu trên. Thực tế thì bà Q cũng đã khởi kiện và được Tòa án thụ lý giải quyết thành một vụ án khác song song với vụ án này, tức tại thời điểm Văn phòng công chứng Đ chứng nhận văn bản khai nhận di sản chưa có kết quả giải quyết của Tòa án, nên chưa xác định ông Nguyễn Lê Cát T có nghĩa vụ về tài sản đối với bà Q.

[2.6] Từ cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc chứng nhận văn bản khai nhận di sản của Văn phòng công chứng Đ là đúng trình tự thủ tục, đúng quy định của Luật Công chứng và không vi phạm điều cấm nào của luật.

[2.7] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Khương Thị Thanh Q là có căn cứ, nên kháng cáo của bà Khương Thị Thanh Q là không có cơ sở để chấp nhận, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Khương Thị Thanh Q; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2023/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P (nay là Tòa án nhân dân Khu vực M – Lâm Đồng).

Áp dụng: Khoản 11 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 615, Điều 656 Bộ luật Dân sự; Điều 40, Điều 57 và Điều 58 Luật Công chứng năm 2014; Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Khương Thị Thanh Q đối với Văn phòng công chứng Đ, về việc yêu cầu tuyên bố Văn bản khai nhận di sản đã được công chứng số 1419, quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/6/2022 tại Văn phòng công chứng Đ vô hiệu.

2. Về án phí:

2.1. Buộc bà Khương Thị Thanh Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0013921 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực M – Lâm Đồng); Bà Khương Thị Thanh Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Buộc bà Khương Thị Thanh Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0018661 ngày 07/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực M – Lâm Đồng); Bà Khương Thị Thanh Q đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/9/2025).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND Khu vực M – Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực M – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực M – Lâm Đồng;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái